

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Phần I
Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 11/12/2017 của Huyện uỷ; Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; UBND huyện ban hành Quyết định số 5112/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

Chủ đề của năm 2018 được xác định là: *Năm đồng hành cùng xây dựng nông thôn mới, khôi phục và phát triển kinh tế biển, đầm phá.* Huyện đã tập trung huy động nguồn lực đầu tư cho Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống; Khôi phục và phát triển kinh tế biển và đầm phá. Đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị ở các thị trấn và xã trọng điểm. Cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Giải quyết tốt vấn đề môi trường. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước, tập trung cải cách tổ chức bộ máy Nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảm bảo Quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2018 được thể hiện trên các mặt sau:

* **Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:** Năm 2018 có 16/16 chỉ tiêu chủ yếu đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh (%)	
					Cùng kỳ	TH năm/ KH năm
I. KINH TẾ						
1. Giá trị sản xuất (GO) (giá so sánh)	Tỷ.đ	4.313,9	4.848,9	4.859,2	112,6	100,2
- Dịch vụ	Tỷ.đ	1.770,0	2.053,6	2.059,0	116,3	100,3
- Công nghiệp - TTCN, Xây dựng	Tỷ.đ	1.510,2	1.717,7	1.721,0	114,0	100,2
- Nông, lâm, ngư nghiệp	Tỷ.đ	1.033,7	1.077,7	1.079,2	104,4	100,1
2. Sản lượng khai thác và NTTS	Tấn	29.427	30.750	31.650	107,6	102,9
- Sản lượng đánh bắt	Tấn	26.320	27.750	28.600	108,7	103,1
- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	3.107	3.000	3.050	98,2	101,7
3. Duy trì sản lượng lương thực có hạt	Tấn	74.314	66.000	74.302	100,0	112,6

4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng thêm	Tỷ.đ	1.934	2.130	2.220	114,8	104,2
5. Thu cân đối NSNN trên địa bàn	Tr.đ	197.596	197.640	308.635	166,6	157,6
6. Tổng chi ngân sách địa phương	Tr.đ	667.367	627.932	739.170	110,8	117,7
II. XÃ HỘI						
7. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	%	9,8	9,5	9,5	-	Đạt
8. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	10,5	10,4	10,4	-	Đạt
9. Tỷ lệ hộ nghèo	%	6,70	5,90	5,64	-	Vượt
10. Tỷ lệ đô thị hóa	%	38,6	40,0	40,01	103,7	100,0
11. Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới	xã	2	2	2	100,0	100,0
12. Tạo việc làm mới trên	LĐ	4.667	4.100	4.226	90,6	103,1
13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	62,6	63,4	63,80	101,9	100,6
14. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,00	95,00	95,00	100,0	100,0
III. MÔI TRƯỜNG						
15. Tỷ lệ hộ sử dụng nước máy	%	81	85	85,03	103,6	100,0
16. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn	%	70	75	78	111,4	104,0

Dịch vụ ước thực hiện năm 2018 (giá so sánh 2010) đạt 2.059 tỷ đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch năm 2018, tăng 16,3% so với cùng kỳ nhờ dịch vụ du lịch khởi sắc trở lại với lượt khách tăng cao so với những năm trước. Đặc biệt là lượng du khách đến tắm biển và ăn uống tại các bãi biển Thuận An, Phú Thuận, Phú Diên, Vinh Thanh và Đầm Chuồn tăng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.621 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ.

Công nghiệp - TTCN, Xây dựng có những chuyển biến đáng kể, duy trì tốc độ tăng trưởng, quy mô, sản lượng, giá trị sản xuất tăng so với cùng kỳ năm 2017. Khu công nghiệp Phú Đa đã có thêm 2 nhà máy hoàn thành đi vào sản xuất.

Khu vực nông, lâm, thủy sản duy trì mức tăng ổn định 4,4% nhờ hoạt động đánh bắt hải sản phục hồi sau sự cố môi trường biển, giá trị tăng thêm ngành thủy sản đạt khá cao so cùng kỳ (tăng 9,3). Tuy nhiên ngành chăn nuôi sụt giảm do số lượng đàn trâu có xu hướng giảm, đàn lợn giảm mạnh, tình trạng giá thịt lợn hơi thấp và không ổn định.

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

1. Thương mại - dịch vụ:

Hoạt động dịch vụ du lịch: Trong các tháng đầu năm diễn ra sôi động với các lễ hội văn hóa, hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, tổ chức Festival Thuận An biển gọi năm 2018 góp phần thu hút khách du lịch đến với huyện. Trong năm 2018, tình hình triển khai Chương trình trọng điểm phát triển du lịch- dịch vụ tại huyện Phú Vang có chuyển biến. Du lịch sinh thái trên đầm phá được quan tâm, trở thành tour du lịch thu hút đông đảo khách trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh công tác xúc tiến du lịch, tuyên truyền du lịch biển. Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Phú An do dự án Luxdev tài trợ. Du lịch biển cơ bản phục hồi sau sự cố môi trường biển, chất lượng dịch vụ được đánh giá cao. Số lượt khách ước đạt trong năm khoảng 0,8 triệu lượt khách, trong đó số lượt khách quốc tế lưu trú: 10.917 lượt, khách nội địa: 18.423 lượt⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hiện nay trên địa bàn huyện có 52 cơ sở lưu trú, gồm 612 phòng và 845 giường, trong đó có 07 khu resort, khách sạn và 45 nhà nghỉ.

Hoạt động thương mại: Các hoạt động thương mại dịch vụ trong năm 2018 phát triển về quy mô và doanh số. Hỗ trợ xúc tiến phát triển thị trường nông sản, đặc sản, thủ công mỹ nghệ của huyện vào các kênh phân phối bán lẻ của tỉnh, tham gia các hội chợ triển lãm trên địa bàn. Thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, giá cả dịp lễ, Tết. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh của các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh các vi phạm. Tổng kết dự án mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp tại xã Phú Thượng để nhân rộng. Đầu tư, xây mới chợ Mai, xã Phú Thượng.

Hoạt động tín dụng-ngân hàng có nhiều chuyển biến tích cực: Năm 2018, tại Ngân hàng Nông nghiệp-PTNT: Tổng nguồn vốn huy động nội ngoại tệ: 720 tỷ đồng; Tổng dư nợ: 700 tỷ đồng; Doanh số cho vay: 150 tỷ đồng; Doanh số thu nợ: 70 tỷ đồng. Tại Ngân hàng chính sách xã hội: Tổng nguồn vốn tín dụng: 302 tỷ đồng Doanh số cho vay: 128,6 tỷ đồng; Doanh số thu nợ: 110,1 tỷ đồng; Dư nợ đến 31/10/2018: 300 tỷ đồng, trong đó: Nợ quá hạn: 240 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,08%/Tổng dư nợ; Tổng số hộ còn dư nợ: 14.005 hộ.

Các lĩnh vực dịch vụ khác tăng khá: Dịch vụ vận tải được tăng cường, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân; các Dịch vụ khám chữa bệnh được thành lập tăng thêm; dịch vụ viễn thông tăng khá,...

2. Công nghiệp - TTCN, Xây dựng: Công nghiệp - TTCN, Xây dựng có những chuyển biến đáng kể, duy trì tốc độ tăng trưởng, quy mô, sản lượng, giá trị sản xuất tăng so với cùng kỳ năm 2017.

Khu công nghiệp Phú Đa: Đã có thêm 02 nhà máy hoàn thành đi vào sản xuất là Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Sơn Hà Huế và Công ty Cổ phần Dệt may Huế; 2 Công ty được UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đang triển khai các thủ tục để xây dựng nhà máy⁽²⁾. Góp phần giải quyết việc làm cho hơn 2.400 lao động, với giá trị sản xuất năm 2018 đạt trên 208 tỷ đồng.

Cụm công nghiệp Thuận An: Đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỉ lệ 1/500), diện tích 14,5 ha; Đang kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư nhà máy sản xuất.

Tiểu thủ công nghiệp: Cơ cấu ngành nghề trong nông thôn có những thay đổi đáng kể và phát triển đa dạng; sản phẩm TTCN phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá. Hỗ trợ xúc tiến phát triển thị trường nông sản, đặc sản, thủ công mỹ nghệ của huyện vào các kênh phân phối bán lẻ của tỉnh, tổ chức và tham gia xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm trên địa bàn tỉnh, huyện. Tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Khu vực năm 2018 có 02 sản phẩm được bình chọn.

Đã hỗ trợ các cơ sở xây dựng nhãn hiệu tập thể, được Cục sở Hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận bảo hộ 09 nhãn hiệu tập thể⁽³⁾. Có 04 cơ sở được cấp con dấu nhận diện sản phẩm thủ công mỹ nghệ Huế⁽⁴⁾.

Công tác khuyến công đã được quan tâm, đã hỗ trợ vốn khuyến công cho 06 đề án (Khuyến công tỉnh: Hỗ trợ 117 triệu đồng/02 đề án; khuyến công huyện: Hỗ trợ 133,925 triệu đồng/04 đề án)⁽⁵⁾.

⁽²⁾ Tại Khu công nghiệp Phú Đa đã có 11 nhà máy sản xuất (Đang hoạt động: 7, đang xây dựng: 1, đang lập thủ tục đầu tư: 3).

⁽³⁾ Nước mắm An Dương, Phú Thuận; Nấm Phú Lương; Gạo Phú Hồ; Nón lá Mỹ Lam, xã Phú Mỹ; Gạo Vinh Hà; Ót Vinh Xuân; Ót Phú Diên; Hoa giấy Thanh Tiên, xã Phú Mậu; Rượu gạo làng Chuồn, xã Phú An.

⁽⁴⁾ Sản phẩm: Hoa giấy của cơ sở nghệ nhân Thân Văn Huy, hoa giấy của cơ sở nghệ nhân Nguyễn Hóa, tranh dân gian của cơ sở nghệ nhân Kỳ Hữu Phước, mộc mỹ nghệ của cơ sở nghệ nhân Đinh Ngọc Hồi.

⁽⁵⁾ Khuyến công tỉnh: Đề án tổ chức “Ngày Hội thương mại và làng nghề truyền thống huyện” và Đề án “Đầu tư hệ thống thanh trùng sản xuất chế biến nước ớt” của HTXNN Vinh Xuân; Khuyến công huyện: Đề án “Đầu tư máy sấy

Công tác điện nông thôn: Tiến hành kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn, đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác tiết kiệm điện, sử dụng điện an toàn và đúng mục đích.

*** Công tác xây dựng và phát triển đô thị:**

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Công trình huyện quản lý 100 công trình (46 công trình chuyển tiếp, 54 công trình mới). Tổng nguồn vốn thông báo là 217 tỷ đồng (Ngân sách tỉnh 18,2 tỷ đồng, Ngân sách huyện, xã, thị trấn 198,8 tỷ đồng). Giải ngân năm 2018 ước đạt 177,9 tỷ đồng đạt 82% thông báo vốn (Ngân sách tỉnh 14,9 tỷ đồng, ngân sách huyện và xã, thị trấn 163 tỷ đồng). Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đẩy nhanh tiến độ XD/CB đúng thời gian quy định.

Đang triển khai đầu tư xây dựng công trình “Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch xã Phú Thanh, Phú Mậu, Phú Thuận, xã Phú Thượng, xã Phú Mỹ, xã Phú Hồ, xã Phú Hải, xã Phú Lương, thị trấn Phú Đa” dài 14,2 km, tổng mức đầu tư khoảng 4.124 triệu đồng, thời gian thực hiện năm 2018-2020 và Công trình “Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch xã Vinh Hà, xã Vinh Phú, xã Phú An, xã Phú Xuân” dài 11,88 km, tổng mức đầu tư khoảng 3.677 triệu đồng, thời gian thực hiện năm 2018-2021. Tỷ lệ số hộ sử dụng nước máy đạt 85,03%, đạt 100% so với Kế hoạch.

Công tác quản lý và phát triển đô thị: Công tác đầu tư xây dựng phát triển đô thị tại đô thị Thuận An, Phú Đa, Vinh Thanh và các khu vực An Vân Dương ngày càng khởi sắc, kết cấu hạ tầng ngày được quan tâm đầu tư. Đang triển khai các dự án đường Chợ Mai-Tân Mỹ tổng mức đầu tư 198 tỷ đồng, đường Phú Mỹ-Thuận An tổng mức đầu tư 345 tỷ đồng và dự án Khu nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Mỹ An. Dự án Khu vui chơi và công viên biển (HAB Park) ở Vinh Thanh (quy mô 49,5ha) đã hoàn thành thủ tục đầu tư và tổ chức Lễ khởi công vào tháng 01/2019. Đang triển khai thủ tục và công tác GPMB để thực hiện các dự án: Khu du lịch, vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng cao cấp ở Vinh Xuân Vinh Thanh của Tập đoàn BRG; Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng đang nghiên cứu đầu tư Khu du lịch văn hóa, vui chơi giải trí Ecopark Huế thuộc khu D đô thị mới An Vân Dương. Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện năm 2018 đạt 40,01% ⁽⁶⁾.

Công tác giao thông và đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên đường huyện, đường xã năm 2018 với 70,2 km đường huyện, 183,6km đường xã với tổng kinh phí 1,64 tỷ đồng; bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường nội thị, đường huyện đảm bảo giao thông được thuận lợi.

Triển khai thực hiện kế hoạch, giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; Triển khai xây dựng hệ thống đèn tín hiệu giao thông, chóp vàng tại Phú Đa, Phú Xuân và Phú Thuận để xử lý 03 điểm đen, tiềm ẩn tai nạn giao thông; thường xuyên kiểm tra, đảm bảo trật tự ATGT ở Đầm Chuồn, Phú An.

3. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp:

*** Nông nghiệp:** Ổn định sản lượng lương thực có hạt, đảm bảo an sinh xã hội, cơ cấu giống cây trồng được nghiên cứu chuyển đổi phù hợp từng chất đất, giống lúa xác nhận đạt 98,6%. Diện tích lúa 11.950,2 (ĐX: 6.792,9; HT: 5.157,3ha); trong đó: lúa chất lượng cao 4.200 ha, đạt 35,2% (ĐX: 2.312 ha; HT: 1.888 ha). Các cây trồng khác đều ổn định về diện tích (ngô 47,5 ha; sắn 715,7 ha; lạc 291,3 ha; rau các loại

vào sản xuất chế biến cá khô, mực khô, ớt khô” của HTX chế biến thủy sản Phú Diên; 03 Đề án “Đầu tư hệ thống máy ép thủy lực vào sản xuất chế biến ruốc, nước mắm” của Hộ kinh doanh Bà Gái, Bà Nờ và bà Năm, xã Phú Thuận.

⁽⁶⁾ Tỷ lệ đô thị hóa Thị trấn Phú Đa, Thuận An, Phú Thuận, Vinh Thanh, Phú Thượng: (90%), Phú Mỹ (60%).

1.600 ha). Sản lượng lúa 74.169 tấn tăng 14,8 tấn so với cùng kỳ năm 2017. Năng suất bình quân đạt 62,07 tạ/ha. Sản lượng ngô: 133 tấn

Về chăn nuôi thú y: Triển khai tiêm phòng đảm bảo miễn dịch phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm tra, kiểm dịch động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật do đó trên địa bàn huyện không có dịch bệnh xảy ra.

Năm 2018, tình hình giá cả, đầu ra không ổn định làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của ngành chăn nuôi. Song số lượng đàn gia cầm ổn định, đàn lợn giảm, nhưng chất lượng đàn gia súc, gia cầm tăng lên. Tỷ trọng chăn nuôi chiếm 36% giá trị sản xuất nông nghiệp: Đàn trâu ước đạt 2.040 con; đàn bò ước đạt 4.010 con (trong đó bò lai 1.964 con, chiếm 49% tổng đàn); đàn lợn ước đạt 33.600 con (lợn hương nạc: 15.120 con, đạt 45% tổng đàn); gia cầm ước đạt 514.000 con (gà 355.000, vịt, ngan, ngỗng 159.000). Dê ước đạt 1.880 con.

Đã chú trọng phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại đến nay trên địa bàn huyện có 3 trang trại ⁽⁷⁾ và 107 gia trại. Quan tâm nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm thông qua các chương trình dự án, đề án phát triển đàn lợn giống tỷ lệ nạc cao, đề án phát triển đàn bò lai, chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học, nuôi gà Ai Cập sinh sản.

Về Nuôi trồng thủy sản: Năm 2018 diện tích nuôi trồng thủy sản 2.506,7 ha trong đó nước lợ 2.388,4 ha. Trong đó: Nuôi chuyên tôm 36,7 ha chiếm 1,5% diện tích nuôi nước lợ; Diện tích nuôi xen ghép nhiều đối tượng 2.351,7 ha chiếm 98,5% diện tích nuôi nước lợ. Diện tích nuôi chuyên tôm đã tập trung chỉ đạo bà con ngư dân nuôi tôm 1 vụ ăn chắc, tận dụng điều kiện môi trường ở một số vùng nuôi tương đối thuận lợi để thả nuôi gối vụ. Kết hợp nuôi xen ghép nhiều đối tượng, đa dạng hóa các loài nuôi như tôm, cua, cá các loại,... tăng cường quản lý con giống, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh tôm nhằm hạn chế dịch bệnh, nâng cao hiệu quả kinh tế. Nhờ vậy, nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển ổn định, góp phần rất lớn trong việc chuyển đổi ngành nghề, giải quyết công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho đa số người dân vùng ven biển và đầm phá.

Sản lượng nước lợ thu hoạch năm 2018 ước đạt 3.050 tấn thủy sản các loại đạt 101,7% kế hoạch, trong đó tôm 1.000 tấn; cua ghe: 313,5 tấn; Cá nước lợ: 1.383,1 tấn.

Về Khai thác: Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của ngư dân từ khai thác ven bờ sang đầu tư khai thác xa bờ. Vận động ngư dân huy động nguồn vốn đầu tư cải tiến ngư lưới cụ truyền thống, phát triển ngành nghề mới (như đánh bắt cá lạch, bẫy ghe, lưới rê hỗn hợp,...); Đầu tư thêm ngư lưới cụ đảm bảo có ít nhất 2 nghề trang bị trên 1 đơn vị tàu, nhằm khai thác quanh năm theo mùa vụ, mở rộng ngư trường để nâng cao năng lực và hiệu quả đánh bắt thủy sản. Trong năm đóng mới 2 chiếc, cải hoán 30 chiếc nâng tổng số tàu thuyền lên 1.365 chiếc ⁽⁸⁾, hầu hết các phương tiện được đầu tư trang bị các thiết bị hàng hải hiện đại. Đặc biệt là đội tàu vay vốn đóng theo Nghị định 67 của Chính Phủ là 30 chiếc đã đi vào hoạt động, bước đầu có hiệu quả ⁽⁹⁾.

⁽⁷⁾ Trong đó Trang trại nuôi lợn của bà Trần Thị Thiên tại xã Vinh Thái hiện nay đang dừng hoạt động.

⁽⁸⁾ Tàu có máy 1.112 chiếc, với tổng công suất 130.037 CV. Trong đó tàu có công suất từ 400 CV trở lên 143 chiếc, tàu có công suất từ 90 - dưới 400 CV là 157 chiếc, tàu có công suất từ 20 đến dưới 90 CV là 354 chiếc, 458 tàu có công suất dưới 20 CV. Công suất trung bình của một phương tiện có máy đạt 116,9CV.

⁽⁹⁾ Qua điều tra khảo sát có 15 chiếc tàu đánh bắt có thu nhập trên 01 tỷ đồng/năm; 10 tàu đánh bắt có thu nhập từ 450-800 triệu đồng/năm; 5 tàu sản xuất kinh doanh kém hiệu quả thu nhập dưới 400 triệu đồng/năm.

Năm nay nhờ thời tiết thuận lợi nên sản lượng khai thác tăng, đạt 28.600 tấn/27.750 tấn, đạt 103,1% KH, tăng 2.280 tấn so với năm 2017. Trong đó: Khai thác biển 27.850/27.000 tấn đạt 103,1% kế hoạch tăng 2.250 tấn so với năm 2017; Khai thác sông đầm 750 tấn/750 tấn KH, đạt 100% kế hoạch.

Về Lâm Nghiệp: Đã triển khai thực hiện hoàn thành các chương trình, kế hoạch đề ra; làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện (theo Chỉ thị 65), không để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng trái phép.

Về hoạt động HTX: Triển khai thành lập mới 03 HTX tại Vinh Thanh, Phú Diên, Phú Hải, nâng số HTX trên địa bàn huyện lên 25 HTX⁽¹⁰⁾. Qua kiểm tra, đa số các HTX nông nghiệp sản xuất kinh doanh dịch vụ có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của thành viên, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Công tác quản lý, điều hành hoạt động của HTX từng bước được đổi mới, bộ máy HTX tinh gọn nhẹ phù hợp với chức năng hoạt động của HTX.

Chương trình xây dựng Nông thôn mới được triển khai tích cực; Chỉ đạo các đơn vị thực hiện các mô hình PTSX năm 2018 đảm bảo đúng quy định; Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng NTM đến năm 2020 của 9 xã thuộc dự án VIE/033⁽¹¹⁾. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng NTM xã Vinh Thanh. Đánh giá tình hình thực hiện các tiêu chí NTM các xã năm 2018 như sau: 05 xã được công nhận đạt chuẩn gồm: Phú Thượng, Phú Mậu, Phú Mỹ, Phú Thuận, Phú An; 03 xã đạt 16 tiêu chí: Phú Hồ, Vinh Thanh, Vinh Xuân; 03 xã đạt 15 tiêu chí: Phú Hải, Phú Dương, Phú Lương; 04 xã đạt 14 tiêu chí: Phú Thanh, Vinh Thái, Vinh Hà, Phú Diên; 01 xã đạt 13 tiêu chí: Vinh An; 01 xã đạt 12 tiêu chí: Phú Xuân; 01 xã đạt 10 tiêu chí: Vinh Phú. Số tiêu chí bình quân/xã: 16,5 tiêu chí/xã.

Đối với 02 xã kế hoạch đạt chuẩn năm 2018 là Phú Hồ, Phú Hải, đã tập trung rà soát, bố trí nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí còn lại. Đến nay, cơ bản các tiêu chí của 2 xã Phú Hồ và Phú Hải đã đạt chuẩn, đang hoàn thiện các thủ tục để đề nghị UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn vào cuối năm 2018.

4. Công tác Tài chính ngân sách:

Thu cân đối ngân sách trên địa bàn năm 2018 ước đạt: 308,6 tỷ đồng, đạt 157,6% KH huyện giao, tăng 66,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thuế NQD: 31 tỷ đồng, đạt 100%KH huyện giao; Lệ phí trước bạ: 19,22 tỷ đồng, đạt 100,1%KH huyện giao, tăng 17,7% so với cùng kỳ; Thuế thu nhập cá nhân: 10,5 tỷ đồng, đạt 127,9%KH huyện giao, tăng 37% so với cùng kỳ; Thu tiền sử dụng đất: 211,6 tỷ đồng, đạt 211,6%KH huyện giao, tăng 110,9% so với cùng kỳ; Thu thường xuyên tại xã: 18,0 tỷ đồng, đạt 114,6%KH huyện giao, tăng 5,1% so với cùng kỳ. Năm 2018, thu ngân sách tăng cao do thu tiền sử dụng đất tăng vì quỹ đất đưa ra bán đấu giá được chuẩn bị chu đáo ngay từ những tháng cuối năm 2017, bên cạnh đó do nhu cầu của người dân và giá đất tăng cao nên UBND huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác bán đấu giá để có nguồn kinh phí bố trí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, cấp bách trên địa bàn.

Chi cân đối ngân sách địa phương ước đạt: 739,1 tỷ đồng, đạt 117,7%KH, tăng 10,8% so với cùng kỳ. Trong đó chi thường xuyên 576,1 tỷ đồng, đạt 111,2%KH⁽¹²⁾,

⁽¹⁰⁾ Bao gồm: HTX nông nghiệp: 20; HTX thủy sản: 2; HTX chế biến: 1; HTX ô tô: 1; HTX tín dụng: 1.

⁽¹¹⁾ Bao gồm: Phú An, Phú Mỹ, Phú Xuân, Phú Diên, Vinh An, Vinh Hà, Vinh Thái, Vinh Phú, Vinh Xuân.

⁽¹²⁾ Chi thường xuyên tăng 11% so với KH là do chi từ nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu một số nhiệm vụ như: hỗ trợ ngư dân theo NĐ 67, QĐ 48: 53 tỷ đồng; tăng lương cơ sở; hỗ trợ tăng cường CSVC trường học; nhà hộ nghèo tránh bão,...

chi đầu tư 163 tỷ đồng đạt 163% KH. Tuy nhiên nếu so với KH vốn thông báo 198,8 tỷ (gồm tiền sử dụng đất, NS tỉnh hỗ trợ; CTMTQG; chuyển nguồn; kết dư) thì chỉ đạt 82% KH vốn thông báo. Nguyên nhân là do một số nguồn vốn thông báo chậm như nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, nguồn CTMTQG, bên cạnh đó chủ đầu tư triển khai dự án còn chậm.

5. Công tác Tài nguyên - Môi trường:

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Hoàn thành công tác lập Kế hoạch SDD năm 2018. Bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 với 8 công trình dự án. Hoàn chỉnh hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) trình HĐND huyện thông qua ban hành Nghị quyết để trình UBND tỉnh phê duyệt. Hoàn chỉnh hồ sơ Kế hoạch SDD năm 2019 trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai năm 2013;

Quy hoạch chuyển mục đích và phân lô đất ở: Phê duyệt quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất cho hộ gia đình cá nhân trên địa bàn với tổng số 605 lô, diện tích 11,1 ha.

Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất: Tiếp nhận tổng cộng 655 hồ sơ xin giao đất ở với diện tích 11,79 ha trong đó: Các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất: 580 trường hợp với tổng diện tích 10,43 ha. Các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất: 75 trường hợp với tổng diện tích 1,36 ha. Thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện với tổng diện tích 93,87 ha, số hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng là 534.

Cấp Giấy chứng nhận QSD đất: Đất ở: Đã cấp được 941 thửa trong đó cấp lần đầu: 885 thửa với diện tích 28,53 ha và cấp lại, cấp đổi: 56 thửa với diện tích 8,67 ha.

Bảo vệ môi trường: Đến nay, 100% các xã, thị trấn trên địa bàn đều tổ chức thu gom, xử lý rác thải và thu phí thường xuyên⁽¹³⁾. Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý hợp vệ sinh trên địa bàn toàn huyện hiện nay đạt trên 78% tổng lượng phát sinh; Chất thải rắn y tế và chất thải rắn độc hại được thu gom, xử lý đạt 100% tổng lượng phát sinh; Số hộ được thu gom, xử lý rác thải và thu phí ở các xã, thị trấn đã đạt bình quân khoảng 87% tổng số hộ.

II. VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI:

1. Giáo dục và đào tạo:

Năm học 2017 - 2018, chất lượng dạy và học có chuyển biến tích cực, giáo dục đại trà được nâng lên. Đã tổ chức tốt các kỳ thi, hội thi cấp huyện; tham gia các hội thi cấp tỉnh đạt 104 giải và hội thi cấp Quốc gia đạt 01 giải.

Hoàn thành Chương trình bậc Tiểu học và Tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 100%, công tác Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ được giữ vững và đạt chỉ tiêu với Kế hoạch đề ra. Triển khai các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học. Phối hợp với các đoàn thể hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; nhà trường phụ đạo học sinh yếu nên giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban.

Công tác Giáo dục thường xuyên, hiện nay có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, Xóa mù chữ mức độ 2.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm, năm 2018 có thêm 14 trường được công nhận đạt chuẩn, nâng tổng số trường đạt chuẩn

⁽¹³⁾ Có 17 xã, thị trấn đã tổ chức thu gom toàn xã; các xã Phú Xuân thu gom 8/9 thôn; xã Vinh An thu gom 6/7 thôn; xã Vinh Thái thu gom 7/8 thôn.

lên 55/77 trường, đạt tỉ lệ 71,4%, tăng 08 trường so với Nghị quyết của HĐND huyện đề ra ⁽¹⁴⁾; kiểm định chất lượng có 67/77 trường đạt tỉ lệ 87,1% và nâng cao tỷ lệ lớp học 2 buổi/ngày (MN: 100%, TH: 80,3%, THCS: 31,36%).

2. Y tế - dân số

* **Y tế:** Năm 2018, bệnh viện huyện, phòng khám ĐKKV, các trạm y tế xã đều hoạt động tốt. Công tác khám chữa bệnh được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo đủ thuốc cho công tác khám chữa bệnh, 100% trạm y tế xã có bác sỹ, 20/20 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, 100% xã thị trấn đạt tiến tiến về Y Dược cổ truyền. Bệnh viện huyện với quy mô hạng 2 với 110 giường bệnh kế hoạch, 250 giường thực kê, công suất sử dụng giường bệnh đạt 176,8% so với giường kế hoạch và 90% so với giường thực kê, tổng số khám bệnh 140.155 lượt, trong đó khám BHYT 109.120 lượt, Trẻ em dưới 6 tuổi 12.155 lượt, người nghèo 4.121 lượt. Công tác phẫu thuật cấp cứu Ngoại Sản tiếp tục được duy trì và phát triển các kỹ thuật mới. Tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện, chỉ tiêu khám chữa bệnh đạt và vượt mức kế hoạch đã đề ra.

Trong năm 2018 trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn xảy ra, những trường hợp nghi ngờ đều được phát hiện, xử lý và khống chế kịp thời.

Triển khai tiêm lịch chủng thường xuyên vào ngày 23 hàng tháng, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt trên 99% Triển khai công tác giám sát tiêm chủng thường xuyên tại các trạm y tế và thông báo phản hồi kết quả giám sát, đảm bảo tiêm chủng an toàn không có tai biến do tiêm chủng. Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn huyện là: 9,5% giảm 0,3% so với năm 2017 (9,8%).

* **Dân số:** Triển khai chiến dịch truyền thông dân số lồng ghép dịch vụ sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình đợt I, II/2018 tại 20 xã thị trấn. Tập trung chỉ đạo tuyên truyền về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các vùng ven biển, đầm phá, vịnh thông qua các mô hình CLB, tổ chức các buổi tư vấn, các buổi hội họp, chuyên đề. Phối hợp các ban ngành tăng cường truyền thông như: tổ chức tư vấn tại cộng đồng; tổ chức sự kiện truyền thông “Nam Nông dân với công tác Dân số-KHHGD” tại 16 xã, thị trấn thuộc đề án 52. Triển khai các hoạt động các đề án nâng cao chất lượng dân số. Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên. Số cụm dân cư đăng ký mô hình “Cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”, có 92/140 (đạt 65,7%) đăng ký xây dựng không vi phạm sinh con thứ 3 trở lên. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 14,7%, giảm 0,1% so với năm 2017. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ước thực hiện năm: 10,5‰.

3. Văn hóa - Thông tin

Công tác thông tin tuyên truyền được triển khai thực hiện tốt. Tập trung tuyên truyền thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của quê hương, đất nước; phản ánh kịp thời những sự kiện quan trọng của cả nước, của tỉnh và huyện trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao với quy mô lớn, có chất lượng. Trong năm đã tổ chức thành công ”Festival Thuận An biển gọi-2018”. Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp huyện với 10 bộ môn thi đấu thu hút hơn 2.500 vận động viên tham

⁽¹⁴⁾ Trong đó: MN: 11/24 trường, TH: 28/32 trường, THCS: 16/21 trường; Trong năm 2018 đã sáp nhập 1 trường Mầm non Phú Mỹ 2 và 3 trường Tiểu học (Phú Thượng 2, Phú Thuận 2 và Vinh An 2) nên tổng số trường trên địa bàn huyện giảm từ 81 trường xuống còn 77 trường.

gia. Tham gia Đại hội TDTT tỉnh với 11 bộ môn thi đấu và hơn 500 vận động viên tham gia, kết quả nhiều bộ môn đạt thứ hạng cao, huyện Phú Vang đạt giải 3 toàn đoàn.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở có bước phát triển mới. Chú trọng triển khai đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”⁽¹⁵⁾. Tăng cường nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, doanh nghiệp năm 2018. Triển khai thực hiện Kế hoạch Xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện Phú Vang giai đoạn 2017 - 2020, chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đơn vị rà soát, bổ sung các hương ước, quy ước văn hóa. Phúc tra xét công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa theo giai đoạn, đã có 140/140 làng, thôn, TDP đăng ký xây dựng đơn vị văn hóa⁽¹⁶⁾; có 37.196 hộ/39.688 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 93,7%; 81/85 trường học đạt chuẩn văn hóa; 42/45 cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

Công tác Bảo tồn bảo tàng nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp nên đã có những kết quả tích cực, đã tham mưu kế hoạch cắm mốc các di tích do huyện quản lý trên địa bàn; tham mưu các cấp để có kế hoạch trùng tu Đình làng Quy Lai, xã Phú Thanh và Đình làng Lại Thê, xã Phú Thượng.

4. Lao động - chính sách - xã hội:

Đã đào tạo 3.046 lao động đạt 121,9% kế hoạch, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo cuối năm 2018 lên 63,8%. Tạo việc làm mới cho 4.226/4.100 lao động, đạt 103% KH, trong đó có 170/150 XKLĐ, đạt 113,3% Kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2018 giảm xuống còn 5,64% theo Kế hoạch.

Thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách có công, người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội vào các ngày Lễ và Tết cổ truyền dân tộc. Cấp 19.769 thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và hộ cận nghèo. Hỗ trợ 120 triệu đồng để xây dựng và sửa chữa 06 nhà ở cho các đối tượng chính sách có công đang gặp khó khăn về nhà ở. Đưa đón 195 đối tượng đi điều dưỡng tập trung tại Trung tâm Điều dưỡng người có công của tỉnh và cấp kinh phí điều dưỡng tại nhà cho 390 đối tượng.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH:

1. Công tác Quốc phòng:

Duy trì nghiêm nhiệm vụ trực SSCĐ từ huyện đến cơ sở, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết tốt các vấn đề nổi cộm, nhất là các dịp tết, lễ, hội.

Xây dựng Kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Tổ Đạo diễn, Tổ Đảm bảo của huyện, tổ chức họp triển khai phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Đã tổ chức tốt công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2018.

Tổ chức 04 lớp tập huấn cán bộ, thời gian mỗi lớp 5 ngày, quân số tham gia 403 đ/c, kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó có 77% khá giỏi. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2018 tại huyện đúng quy định, có lực lượng Biên phòng trên địa bàn tham gia.

Phát động thi đua ra quân huấn luyện và PTTĐ quyết thắng năm 2018, đẩy mạnh PTTĐ quyết thắng kết hợp thực hiện tốt các cuộc vận động, kịp thời động viên cán bộ, chiến sĩ LLVT huyện xung kích thực hiện thắng mọi nhiệm vụ được giao.

⁽¹⁵⁾ Đã có 07 đơn vị đăng ký: Phú Thượng, Phú Mỹ, Phú Mậu, Phú An, Phú Hải, Phú Thuận và TT Thuận An.

⁽¹⁶⁾ Hiện nay có 138/140 làng, thôn, TDP đạt chuẩn văn hóa; 02 thôn Lại Tân, xã Phú Mậu và thôn Mỹ An, xã Phú Dương chưa được công nhận.

Điều động 33 đ/c SQDB tham gia tập huấn do Bộ CHQS tỉnh tổ chức. Điều động cán bộ DBĐV khung B thuộc Tiểu đoàn 2, Đại đội Cối 100mm Trung đoàn 176, Sư đoàn 968 tham gia huấn luyện, thời gian 15 ngày, quân số 106 đ/c. Củng cố kiện toàn lực lượng DQTV bảo đảm số lượng, chất lượng và độ tin cậy cao, hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện tốt các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tổ chức lễ giao quân 202 thanh niên đảm bảo chất lượng. Chỉ đạo các xã, thị trấn xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm Luật NVQS. Đón 187 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương, trong đó có 12 đảng viên.

2. Công tác đảm bảo An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

a) Tình hình an ninh, trật tự:

* **An ninh chính trị: Hoạt động của người nước ngoài, Việt kiều:** Trong năm đã có 7.928 lượt Việt kiều, người nước ngoài đến địa bàn (so với năm 2017 tăng 3.552 lượt, tăng 80,2%). An ninh nội bộ: nổi lên nhiều vấn đề đáng quan tâm đó là một số cán bộ, đảng viên xin nghỉ việc, xin ra khỏi Đảng để xuất cảnh ra nước ngoài, tình trạng cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật còn xảy ra; an ninh thông tin, văn hóa - tư tưởng tiếp tục diễn biến phức tạp, nguy cơ lộ, lọt bí mật Nhà nước còn cao, nhiều trang thông tin điện tử của các ngành, địa phương tiềm ẩn mất an toàn.

Tình hình an ninh tôn giáo được đảm bảo, nhưng tiềm ẩn nhiều vấn đề dễ gây nảy sinh phức tạp, nhiều hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức lễ trong tôn giáo diễn ra không xin phép cấp có thẩm quyền, trong năm có 16 hoạt động xây dựng cơ sở vật chất và 22 hoạt động lễ lượt không xin phép cấp có thẩm quyền.

Tình hình trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, phạm pháp hình sự được kiểm chế, tội phạm, tệ nạn ma túy được kiểm soát; không để hình thành băng nhóm tội phạm hoạt động lộng hành theo kiểu "xã hội đen". **Tội phạm về trật tự xã hội** xảy ra 55 vụ, giảm 8 vụ so với năm 2017, làm 01 người chết, bị thương 04 người, thiệt hại tài sản ước tính 1,92 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ cao vẫn là tội phạm trộm cắp tài sản 31/55 vụ, tổ chức đánh bạc 6/55 vụ. **Tội phạm sử dụng công nghệ cao** diễn ra ngày càng phức tạp, tinh vi; một số tội phạm lợi dụng internet, mạng xã hội để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, trong năm đã phát hiện 02 vụ, bắt 15 đối tượng; **Tội phạm về kinh tế, tham nhũng** phát hiện 01 vụ/01 đối tượng về hành vi tham nhũng; **Tội phạm về ma túy** phát hiện bắt 7 vụ/08 đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, phát hiện 12 việc/26 đối tượng vi phạm hành chính về sử dụng trái phép chất ma túy; phát hiện, xử lý 37 việc/41 đối tượng vi phạm các quy định về môi trường;

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 24 vụ, làm 12 người chết, 26 người bị thương; so với năm 2017 tăng 4 vụ, giảm 01 người chết, tăng 11 người bị thương. Tai nạn, vụ việc khác: xảy ra 21 vụ việc, làm 12 người chết.

b) Kết quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự: Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về bảo vệ an ninh quốc gia; đấu tranh phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là thành lập BCH thống nhất, xây dựng phương án phòng, chống tập trung đông người, tuân hành trái pháp luật, biểu tình, phá rối an ninh, bạo loạn chính trị trong thời gian Quốc hội thông qua Luật An ninh mạng, dự Luật "Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt"; chỉ đạo triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo ANTT, an toàn các sự kiện chính trị, bảo vệ các mục tiêu, công trình trọng điểm vào các dịp Lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn.

Điều tra, khám phá 49/55 vụ phạm pháp hình sự (đạt 89.1%), thu hồi tài sản trên 452 triệu đồng; bắt 02 đối tượng truy nã, 17 vụ, việc/85 đối tượng vi phạm hành chính, phát hiện và bắt 04 vụ/04 đối tượng vi phạm hành chính về trật tự quản lý kinh tế, tịch thu 340 gói thuốc lá và 3,2 m³ gỗ.

Đã kiểm tra 469 lượt khách sạn, nhà nghỉ, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phát hiện 86 trường hợp vi phạm, xử phạt trên 45 triệu đồng; thu gom, xử lý 21 quả đạn, 05 súng tự chế; triển khai các kế hoạch đảm bảo TTATGT trên địa bàn, triển khai 3.828 lượt tuần tra, kiểm soát, phát hiện 3.793 trường hợp vi phạm, xử lý 3.409 trường hợp/1.371.957.000đ; huy động ra quân 101 buổi để đảm bảo trật tự công cộng, lập lại hành lang ATGT đường bộ. Tăng cường xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, chỉ đạo xây dựng mô hình vận động lắp đặt 31 camera để phòng chống tội phạm tại thị trấn Thuận An, qua đó nhân rộng trên địa bàn toàn huyện đến nay đã có 87 điểm lắp đặt camera. Tuyên truyền pháp luật 23 điểm với khoảng 1.920 lượt người tham dự.

Công tác phòng cháy và chữa cháy: Đã tiến hành Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn PCCC trong diễn tập phòng thủ các xã Phú Mậu, Phú Dương, Phú Thượng, Phú An và thị trấn Thuận An. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, kiểm tra an toàn PCCC các cơ sở nhà cao tầng, kinh doanh lưu trú trên địa bàn huyện. Xây dựng Kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018.

Tiến hành kiểm tra PCCC định kỳ 17 cơ sở, phát hiện 04 cơ sở vi phạm hành chính về an toàn phòng chống cháy nổ, đã tổ chức hướng/ dẫn cho các cơ sở khắc phục kịp thời những tồn tại, thiếu sót.

3. Công tác Tư pháp

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL). Nhất là các Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018 của UBND huyện.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL, đã ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện tốt công tác soạn thảo, thẩm định, tham gia góp ý dự thảo văn bản QPPL. Đã tham mưu UBND huyện thẩm định 02 văn bản và góp ý 11 văn bản.

Công tác Hộ tịch: Đã thực hiện: 6.852 trường hợp. Trong đó: Cấp huyện: Đã thực hiện: 434 trường hợp; Cấp xã: Đã giải quyết: 6.418 trường hợp. **Công tác Chứng thực:** 103.641 trường hợp. Trong đó: Cấp huyện: Đã giải quyết: 1.718 trường hợp. Cấp xã: Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 101.923 trường hợp. **Công tác hoà giải:** Tổng số vụ hoà giải là 31 vụ; Trong đó: Đã tiến hành Hoà giải thành 24 vụ, đạt tỷ lệ 77,4%; số vụ hoà giải không thành 7, tỷ lệ 22,6 %.

4. Cải cách hành chính

Năm 2018, UBND huyện đã tập trung các giải pháp quyết liệt trong việc đẩy mạnh thực hiện CCHC như: Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các phòng ban, chuyên môn và UBND các xã, thị trấn; Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch triển khai chương trình trọng điểm cải cách hành chính và Kế hoạch nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2018. Đã xác định các nội dung CCHC cần tập trung chỉ đạo thực hiện với các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm đối với các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn. Tổ chức Hội thi tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Phú Vang.

Ban hành Kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2018 và tiến hành kiểm tra công tác CCHC tại 08 xã, thị trấn và 06 phòng, chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện. Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh và yêu cầu

phát huy những ưu điểm, đồng thời khắc phục đối với những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện nhằm đáp ứng tốt hơn các dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức.

Ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc triển khai Đề án Xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phú Vang. Đến nay đã tổ chức khai trương và đưa vào hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại 16 xã, thị trấn. Riêng 04 xã Phú Xuân, Phú Thuận, Vinh Thanh và Vinh Phú do diện tích Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa đảm bảo nên sẽ tổ chức đưa vào hoạt động trong Quý I năm 2019.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 28/12/2017 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. Thành lập Đoàn kiểm tra công tác kỷ luật, kỷ cương hành chính để kịp thời xử các vi phạm.

Từ đầu năm đến nay UBND huyện đảm bảo 100% văn bản đi được ký số và luân chuyển trên môi trường mạng và đã triển khai đưa vào hoạt động trang thông tin điều hành tác nghiệp, phần mềm quản lý văn bản và điều hành liên thông 4 cấp.

Năm 2018, Trung tâm hành chính công huyện đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và của huyện. 100% TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được niêm yết tại Trung tâm. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ và thu phí tập trung; tổ chức làm việc vào buổi sáng thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

Đến ngày 15/11/2018: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC đã tiếp nhận và chuyển các cơ quan chuyên môn giải quyết 11.542 hồ sơ tăng 282% so với cùng kỳ năm 2017⁽¹⁷⁾. Đã tiếp nhận 1.832 hồ sơ mức độ 03 và 10 hồ sơ mức độ 04 so với cùng kỳ năm 2017 tăng 1.780 hồ sơ. Hồ sơ đã giải quyết quá hạn theo hệ thống thông kê được 704 hồ sơ chiếm tỷ lệ 6,6%. Nguyên nhân do phần mềm giải quyết hồ sơ thường xuyên bị lỗi dẫn đến tình trạng hồ sơ tuy đã giải quyết và trả cho công dân nhưng không thể xử lý trên phần mềm và do chuyên viên trong quy trình giải quyết TTHC xử lý chậm trễ dẫn đến hồ sơ quá hạn. Trung tâm đã thường xuyên kiểm tra, xử lý để kịp thời chấn chỉnh, nhằm thực hiện tốt hơn, đúng hạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân trên địa bàn.

e) Nội chính - Xây dựng chính quyền:

Công tác cán bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định. Ban hành quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp năm 2018 cho các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 17 công chức quản lý các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Tổ chức thi tuyển và bố trí công tác cho 07 công chức cấp xã trúng tuyển năm 2018. Xây dựng kế hoạch, thực hiện tuyển dụng và quyết định bố trí công tác đối với 50 viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện, năm học 2017-2018. Thực hiện tinh giản biên chế đối với 05 cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 43 nhân viên kế toán tại các trường tiểu học, trường Trung học cơ sở và 03 công chức kế toán các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện. Xử lý kỷ luật đối với 06 cán bộ, công chức, viên chức. Quyết định điều động 12 công chức Địa chính - Nông nghiệp - xây dựng và môi trường và 08 công chức Tư pháp - hộ tịch các xã, thị trấn. Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện trên cơ sở hợp nhất trạm Chăn nuôi và thú y, trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm khuyến Nông

⁽¹⁷⁾ Trong đó: các cơ quan chuyên môn đã giải quyết 10.792 hồ sơ đạt 93,5%; Giải quyết đúng hạn: 10.088 hồ sơ đạt 93,4% tăng 15% so với năm 2017; Giải quyết trễ hạn: 704 hồ sơ chiếm 6,6% giảm 14,9% so với năm 2017; Đang giải quyết: 749 hồ sơ (chưa đến hạn 692 hồ sơ, quá hạn 57 hồ sơ).

- Lâm - Ngư. Triển khai có hiệu quả việc sáp nhập các thôn có quy mô nhỏ trên địa bàn huyện. Đến nay, đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thực hiện sáp nhập 31 thôn, tổ dân phố để thành lập 13 thôn, tổ dân phố, giảm được 18 thôn, tổ dân phố (*trong đó giảm 15 thôn và 03 tổ dân phố*) của các xã, thị trấn: Phú Đa, Phú Hồ, Phú Mậu, Vinh Hà, Vinh Phú, Phú Lương. Đồng thời, chuyển thôn An Hạ thuộc xã Phú Xuân sang thôn An Hạ, thuộc xã Phú Mỹ để phù hợp với địa giới hành chính hiện đang quản lý và thuận tiện trong hoạt động, sinh hoạt của nhân dân. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học thuộc huyện gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, quyết định sáp nhập trường Tiểu học Phú Thuận 1 với trường Tiểu học Phú Thuận 2 thành trường Tiểu học Phú Thuận 1; trường Tiểu học Vinh An 1 với trường Tiểu học Vinh An 2 thành trường Tiểu học Vinh An; trường Tiểu học Phú Thượng 1 với trường Tiểu học Phú Thượng 2 thành trường Tiểu học Phú Thượng 1; trường Mầm non Phú Mỹ 1 với trường Mầm non Phú Mỹ 2 thành trường Mầm non Phú Mỹ.

Xét công nhận danh hiệu thi đua năm 2017 cho 42 tập thể Lao động tiên tiến; 173 Lao động tiên tiến cấp huyện, 84 Chiến sĩ thi đua cơ sở các ban ngành đoàn thể cấp huyện và các xã, thị trấn. Tặng giấy khen đột xuất của Chủ tịch UBND huyện cho 01 tập thể và 13 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho 18 cán bộ, giáo viên có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và 159 học sinh đạt giải cao tại kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Công tác tôn giáo diễn ra bình thường, thuận tuý tôn giáo theo đường hướng “Đạo pháp-Dân tộc-Chủ nghĩa Xã hội”. Tuy nhiên một số giáo xứ nổi lên hoạt động xin cấp đất, đòi lại đất đai có nguồn gốc liên quan đến tôn giáo, một số nhà giáo họ, giáo xứ xin cấp đất, xây dựng các công trình phụ trợ trái phép, đã được giải quyết, xử lý kịp thời.

6. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Đã triển khai 9 cuộc thanh tra tại 11 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm số tiền 1.120.721.000 đồng, đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.035.775.000 đồng, chuyển 01 vụ việc sang cơ quan Cảnh sát Điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật; kiến nghị đưa hơn 79 ha đất công ích vào quản lý theo đúng quy định. Thu hồi sai phạm năm trước là 128.364.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Tiếp tục đôn đốc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.

Đã phối hợp với Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo Tỉnh tổ chức 28 đợt tiếp công dân định kỳ theo kế hoạch (09 đợt tại các xã và 19 đợt tại Trụ sở Tiếp công dân huyện). Tại các buổi tiếp đã tiếp 10 người đến kiến nghị, phản ánh liên quan đến các vấn đề như: kiến nghị, phản ánh về việc giao đất ở không đúng đối tượng, giải quyết chế độ chính sách người có công, bồi thường hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển, đền bù thu hồi đất,... Qua các buổi tiếp dân, lãnh đạo UBND huyện đã tiếp thu và trực tiếp giải thích, hướng dẫn, trả lời cho công dân được biết về các vấn đề liên quan; đồng thời UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền địa phương tiến hành giải quyết và trả lời các kiến nghị, phản ánh của công dân theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2018 đã tiếp nhận 67 đơn (khiếu nại: 02; tố cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: 50; tranh chấp: 14). Trong đó: có 23 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện; 44 đơn không thuộc thẩm quyền (khiếu nại: 02; tố cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: 27; tranh chấp: 14). Đối với 23 đơn thuộc thẩm quyền của UBND huyện, đến nay đã giải quyết 21 đơn, đang giải quyết 02 đơn (của Phòng Tài

nguyên môi trường huyện đang tham mưu giải quyết); Đối với 44 đơn không thuộc thẩm quyền, UBND huyện đã chuyển đơn đến các cơ quan, các xã, thị trấn có đơn để giải quyết theo quy định. Qua theo dõi đến nay các đơn vị đã giải quyết 41 đơn, đang giải quyết 03 đơn.

Ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã thị trấn triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: quản lý tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng, quản lý đất đai,... để kịp thời phát hiện và xử lý các vụ việc tham nhũng.

7. Công tác chỉ đạo phòng chống bão lụt:

Thực hiện chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển, đê bao nội vùng, tăng cường các công trình thủy lợi để chống hạn, chống úng, chống mặn; xây dựng các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, nạo vét luồng lạch; xây dựng các khu neo đậu tàu, thuyền ở các xã, thị trấn ven biển.

Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, công trình phúc lợi bảo đảm cho công tác phòng chống lụt bão như: đê, kè, đường giao thông chống lũ, trường học, trạm y tế cao tầng,...

Tập trung đầu tư cho chương trình chống xói lở bờ sông, bờ biển và ổn định các cửa biển, hoàn thành dự án xử lý chống sạt lở bờ biển Thuận An - Phú Hải và ổn định cửa biển Thuận An; Tiếp tục thực hiện các dự án chống xói lở bờ sông như sông Như Ý, sông Đại Giang,...

Xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc cho phương tiện khai thác trên biển gắn thông tin trên biển với đất liền nhằm kịp thời ứng cứu và tránh nạn khi có bão lũ xảy ra, đồng thời đảm bảo an ninh trên biển.

III. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT

Năm 2018, được sự quan tâm của UBND tỉnh và các ban, ngành cấp tỉnh, sự quyết tâm, đoàn kết, tập trung quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và bằng nhiều giải pháp đổi mới, linh hoạt của Huyện ủy, UBND huyện đã phân công trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu, tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính; trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết thúc năm 2018, huyện Phú Vang đã hoàn thành các chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch đề ra, trong đó đáng chú ý là những kết quả nổi bật sau:

- Dịch vụ biển cơ bản phục hồi sau sự cố môi trường biển, lượng du khách đến các bãi tắm biển và đầm phá tăng cao.

- Khu Công nghiệp Phú Đa đã thu hút thêm nhiều doanh nghiệp đến đầu tư và nghiên cứu xây dựng nhà máy sản xuất, giải quyết được một lượng lớn lao động tại địa phương, có thu nhập ổn định.

- Một số dự án lớn như: Đường Chợ Mai - Tân Mỹ, đường Phú Mỹ - Thuận An đã được triển khai thi công; Dự án Khu Nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Mỹ An đã triển khai thi công trở lại; Dự án Khu du lịch của Tập đoàn PSH (Tây Ban Nha) tại xã Vinh Thanh - Vinh An đã hoàn thành thủ tục đầu tư, đầu năm 2019 triển khai thi công.

- Tình hình thu hút vốn đầu tư có nhiều khởi sắc, nhiều Nhà đầu tư lớn đang nghiên cứu để triển khai các dự án du lịch như: Dự án Khu nghỉ dưỡng và sân golf Vinh Thanh-Vinh Xuân của Tập đoàn BRG; Dự án Khu quần thể du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp FLC Huế tại xã Vinh Xuân của Tập đoàn FLC; Dự án Khu du lịch văn hóa, vui chơi giải trí Ecopark Huế thuộc khu D đô thị mới An

Vân Dương của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng.

- Thu ngân sách tăng cao so với kế hoạch được giao đạt 157,6,6%KH huyện giao, tăng 66,6% so với cùng kỳ.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được triển khai tích cực, có thêm 14 trường đạt chuẩn, tăng 8 trường so với Nghị quyết HĐND huyện đề ra.

- Công tác chăm lo đời sống của người dân được quan tâm, tỷ lệ Hộ nghèo giảm còn 5,64%.

- Công tác khám chữa bệnh cho người dân tại Bệnh viện huyện và các trạm y tế khá tốt, trong năm không có dịch bệnh lớn xảy ra.

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm, đã tổ chức ra mắt Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của 16/20 UBND các xã, thị trấn.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, trong năm không có vụ việc lớn, phức tạp xảy ra.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện năm 2018 vẫn còn những tồn tại, hạn chế sau:

1. Các dự án lớn triển khai chậm do phụ thuộc vào chương trình của tỉnh hoặc chưa bố trí được nguồn vốn đầu tư; vấn đề xã hội hóa vốn đầu tư chưa thu hút được sự quan tâm của xã hội và các nhà đầu tư.

2. Số lượng các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đóng trên địa bàn lớn tuy nhiên chủ yếu quy mô nhỏ, trình độ lao động còn hạn chế. Các nhóm nghề chế biến nông - lâm - thủy hải sản có thị trường chưa ổn định, bước đầu chỉ có một vài cơ sở sản xuất chủ lực trong tiểu thủ công nghiệp.

3. Công tác quản lý nhà nước, phát triển du lịch, dịch vụ du lịch chưa phát huy hết tiềm năng của địa phương. Các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch vẫn còn thiếu, hiệu quả hoạt động chưa cao.

4. Du lịch sinh thái trên đầm Chuồn phát triển chưa đồng bộ, doanh nghiệp và du khách chưa ý thức cao trong việc chấp hành an toàn giao thông đường thủy nội địa trong việc đưa đón du khách khi đến tham quan, vui chơi, ăn uống trên địa bàn.

5. Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông lâm ngư nghiệp mặc dù đã được đầu tư khá nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nhất là hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản do nhu cầu quá lớn trong lúc nguồn lực hạn chế.

6. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; việc ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật sản xuất chưa nhiều.

7. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn dựa trên kinh tế hộ nhỏ lẻ. Nông sản sản xuất ra chưa mang tính hàng hóa nên khó liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ.

8. Công tác thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường các chợ còn nhiều bất cập, chưa được thu gom, xử lý. Hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa đầu tư; một số chợ chưa được xây dựng kiên cố.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019, huyện xác định đây là năm có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV và Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện về phương hướng, nhiệm vụ từ nay đến hết nhiệm kỳ 2015 - 2020. Để đạt được kết quả trên, UBND huyện sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, giải pháp trọng tâm tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Trọng tâm là phát triển hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh chất lượng công tác cải cách hành chính; tập trung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp. Chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành thu chi ngân sách. Quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; thực hiện hiệu quả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ.

I. CHỦ ĐỀ, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chủ đề của năm: *Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế biển, đầm phá.*

2. Mục tiêu phát triển

Tiếp tục phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững; Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế hội nhập. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống; Đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị ở các thị trấn và xã trọng điểm. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Giải quyết tốt vấn đề môi trường. Đẩy mạnh cải cách bộ máy hành chính nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác chống quan liêu, tham nhũng. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ công chức giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, vững vàng đạo đức cách mạng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ mới.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2019
I. KINH TẾ		
1. Giá trị sản xuất (GO) (giá so sánh)	Tỷ.đ	5.415,8
- Dịch vụ	Tỷ.đ	2.359,0
- Công nghiệp - TTCN, Xây dựng	Tỷ.đ	1.956,0
- Nông, lâm, ngư nghiệp	Tỷ.đ	1.100,8
2. Sản lượng khai thác và NTTS	Tấn	32.100
- Sản lượng đánh bắt	Tấn	29.050
- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	3.050
3. Duy trì sản lượng lương thực có hạt	Tấn	75.037

4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng thêm	Tỷ.đ	2.697
5. Thu NSNN trên địa bàn	Tr.đ	231.180
6. Tổng chi ngân sách địa phương	Tr.đ	695.000
II. XÃ HỘI		
7. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	%	9,0
8. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%o	10,40
9. Tỷ lệ hộ nghèo	%	5,00
10. Tỷ lệ đô thị hóa	%	42,00
11. Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới	xã	2- 3
12. Tạo việc làm mới trên	LĐ	4.100
13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64,20
14. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,25
III. MÔI TRƯỜNG		
15. Tỷ lệ hộ sử dụng nước máy	%	88,0
16. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn	%	83

4. Các chương trình và dự án trọng điểm

a) Các chương trình trọng điểm:

- Chương trình nâng cấp và phát triển đô thị ở các thị trấn và xã trọng điểm.
- Chương trình xây dựng nông thôn mới, khôi phục và phát triển kinh tế biển đảm phá gắn với bảo vệ môi trường.
- Chương trình giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

b) Các dự án trọng điểm: Xem phụ lục 6: Dự án trọng điểm năm 2019

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC:

1. VỀ KINH TẾ:

a) Dịch vụ - Thương mại:

Hỗ trợ để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Tiến hành rà soát, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết mạng lưới hoạt động dịch vụ, du lịch trên địa bàn làm cơ sở cho kế hoạch đầu tư hạ tầng, xúc tiến kêu gọi đầu tư của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ, du lịch. Hỗ trợ các doanh nghiệp lập thủ tục đầu tư khu dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng cao cấp tại Vinh Thanh (240 ha) và Vinh Xuân (210 ha).

Quy hoạch, chỉnh trang, sắp xếp các hoạt động kinh doanh dịch vụ tại các bãi tắm Thuận An, Phú Thuận, Vinh Thanh, Vinh An, Phú Diên; Tăng cường tuyên truyền, quảng bá du khách đến tắm biển, ăn uống tại các bãi tắm trên địa bàn huyện và dịch vụ ăn uống tại đầm Chuồn; Hoạt động bến thuyền du lịch Phú An, Thuận An.

Huy động các nguồn vốn để đầu tư nâng cấp các chợ trên địa bàn huyện, phát triển mạnh chợ trung tâm nhằm tạo thuận lợi trong giao thương mua bán hàng hóa nông sản, thủy sản của nhân dân theo hướng văn minh thương mại. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ đối với chợ Thuận An, Chợ Nọ xã Phú Dương. Tăng cường kiểm tra thị trường về đo lường chất lượng, niêm yết giá công

khai, buôn bán hàng giả, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và đầu tư, phát triển hạ tầng, dịch vụ tại các chợ.

Đẩy mạnh, khuyến khích đầu tư cơ sở hạ tầng để đa dạng các loại hình dịch vụ như: dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nghề cá, chế biến thủy sản, xây dựng, ngân hàng, bưu chính viễn thông,... phát triển để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

b) Công nghiệp - TTCN và xây dựng:

Về công nghiệp - TTCN: Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh xúc tiến kêu gọi đầu tư nhà máy sản xuất vào Khu công nghiệp Phú Đa ưu tiên trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cao. Lập kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thuận An; lập danh mục đầu tư để xin vốn Trung ương, tỉnh đầu tư hạ tầng và xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp, cơ sở đầu tư nhà máy, xưởng sản xuất đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, sản xuất chế biến hàng thủy sản; Đối với các cơ sở sản xuất chế biến nước mắm quy mô nhỏ hơn ưu tiên đầu tư vào Điểm Tiêu thụ công nghiệp xã Phú Thuận, thành lập HTX dịch vụ nước mắm Phú Thuận.

Triển khai Dự án nạo vét các tuyến đường thủy nội địa để san lấp mặt bằng Cụm CN Thuận An. Hoàn chỉnh đầu tư hạ tầng làng nghề nước mắm xã Phú Thuận.

Tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất tiếp cận chính sách hỗ trợ, vay vốn của nhà nước; thông qua chương trình khuyến công, khoa học công nghệ, các nguồn hỗ trợ khác đối với các cơ sở sản xuất trên địa bàn tạo điều kiện để mở rộng quy mô, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Triển khai dự án nạo vét các tuyến đường thủy nội địa để san lấp, giải phóng mặt bằng, đất sạch 3 ha tại Cụm CN Thuận An. Hoàn chỉnh đầu tư hạ tầng làng nghề nước mắm xã Phú Thuận.

Tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất tiếp cận chính sách hỗ trợ, vay vốn của nhà nước; thông qua chương trình khuyến công, khoa học công nghệ, các nguồn hỗ trợ khác đối với các cơ sở sản xuất trên địa bàn tạo điều kiện để mở rộng quy mô, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Đầu tư cải tiến nhãn mác hàng hóa, tăng cường các hoạt động xúc tiến quảng bá mở rộng thị trường các sản phẩm đã có thương hiệu, xây dựng các thương hiệu mới, tạo thành chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

Gắn phát triển nghề và làng nghề với phát triển dịch vụ du lịch. Vận động các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ liên kết với nhau cùng dùng chung một nhãn hiệu tập thể nhằm xây dựng phát triển thương hiệu chung.

Về Xây dựng: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện công tác đầu tư các công trình XDCB năm 2019. Đẩy nhanh tiến độ XDCB, hoàn thành khối lượng đảm bảo chất lượng, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định. Đôn đốc triển khai các dự án trọng điểm đường Chợ Mai-Tân Mỹ, đường Phú Mỹ - Thuận An và các dự án nghỉ dưỡng: Khu đô thị nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Mỹ An, Khu vui chơi và công viên biển (HAB Park) ở Vinh Thanh (quy mô 49,5ha), Khu du lịch, vui chơi giải trí và nghỉ

dưỡng cao cấp ở Vinh Xuân-Vinh Thanh của Tập đoàn BRG (quy mô 99ha), Khu văn hóa đa năng kết hợp dịch vụ du lịch tại khu D đô thị mới An Vân Dương.

Kiểm tra chất lượng các công trình một cách chặt chẽ theo quy định. Tăng cường công tác quản lý đô thị tại thị trấn Thuận An, Phú Đa, các xã Phú Thượng, Phú Dương, Phú Mỹ, Phú An, Phú Thuận, Vinh Thanh. Phần đầu nâng tỷ lệ đô thị hoá trên địa bàn huyện năm 2019 đạt 42%.

c) Về sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp:

Về Trồng trọt: Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp điều kiện từng địa phương để tăng năng suất trên 01 đơn vị diện tích canh tác. Chú trọng nhân rộng các mô hình có hiệu quả, mô hình tạo ra sản phẩm hàng hóa. Tăng cường phân công cán bộ bám địa bàn hướng dẫn người dân chăm sóc, phòng chống sâu bệnh.

Diện tích một số cây chủ yếu 13.704,8 ha trong đó lúa 12.697,8ha⁽¹⁸⁾. Diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 52% tổng diện tích gieo cấy cả năm, Diện tích gieo cấy các giống lúa xác nhận trên 98,6%. Sản lượng lương thực có hạt đạt trên 75.037 tấn, đầu tư hệ thống thủy lợi chủ động tưới tiêu bảo đảm, tiêu úng đạt 100%.

Theo dõi các đối tượng sâu bệnh hại trên hoa, rau các loại và các cây trồng khác để có biện pháp quản lý, phòng trừ kịp thời.

Tăng cường lực lượng kiểm lâm về địa bàn để kiểm tra, kiểm soát lâm sản, kiểm tra các hộ nuôi nhốt động vật hoang dã. Tuyên truyền và ký cam kết bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

Về Chăn nuôi Thú y: Tăng giá trị chăn nuôi lên 36,5-37,5% so với giá trị sản phẩm nông nghiệp. Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại khép kín từ chuồng trại, con giống, thức ăn, hệ thống xử lý chất thải, phòng chống dịch bệnh để sản phẩm chăn nuôi đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thú y. Phần đầu ổn định đàn trâu, tăng số lượng và chất lượng đàn bò, đàn lợn. Tập huấn phổ biến, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi; chỉ đạo công tác tiêm phòng vắc xin phần đầu đạt trên 85% tổng đàn, thực hiện chặt chẽ các biện pháp thú y để quản lý và ngăn ngừa dịch bệnh; tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y,...

Về Thủy lợi: Phối hợp với Công ty TNHH NN MTV QLKTCTTL Thừa Thiên Huế điều tiết nước trên các sông hói đảm bảo cung cấp đủ nước cho các vụ mùa, thực hiện có hiệu quả công tác vớt bèo trên các sông hói. Kiểm tra các công trình đê bao, đê phân vùng để tiến hành tu sửa, nâng cấp để đảm bảo chống được lũ sớm. Kiểm tra các công trình thủy lợi trước mùa mưa bão.

Về Thủy sản: Tiếp tục vận động ngư dân đóng mới, cải hoán tàu công suất cao, mua sắm trang thiết bị và cải tiến ngư lưới cụ để vươn khơi bám biển dài ngày. Kiện toàn và củng cố các tổ đoàn kết, nghiệp đoàn để tương trợ lẫn nhau trong sản xuất và làm dịch vụ trên biển. Phát triển đội tàu có công suất lớn, có đủ trang thiết bị hàng hải hiện đại, ngư dân có tay nghề cao để bám biển dài ngày nhằm tăng sản lượng và chất lượng hải sản đánh bắt. Hỗ trợ, tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu nghề theo hướng đẩy mạnh phát triển các nghề câu khơi, rê khơi,... khai thác các loài thủy sản có giá trị kinh tế

⁽¹⁸⁾ Tăng 747,7 ha so với năm 2018 (Trong đó Diện tích lúa Đông Xuân tăng 519,6ha, Hè Thu tăng 228,1) do một số đơn vị chuyển từ đất trừa mạ sang đất trồng lúa; một số đơn vị sai số trong quá trình đo đạc.

cao. Tăng cường tư vấn hỗ trợ thông tin, làm tốt công tác quản lý, bảo vệ môi trường, nguồn lợi thủy sản, đảm bảo an ninh trên biển, đầm phá.

Tuyên truyền Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP để người dân huy động mọi nguồn lực để đóng mới tàu công suất trên 400 CV trở lên vươn khơi đánh bắt xa bờ, tăng năng suất hiệu quả đánh bắt. Phát triển đội tàu có công suất lớn, có đủ trang thiết bị hàng hải hiện đại, ngư dân có tay nghề cao để bám biển dài ngày nhằm tăng sản lượng và chất lượng hải sản đánh bắt. Hỗ trợ, tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu nghề theo hướng đẩy mạnh phát triển các nghề câu khơi, rê khơi,... khai thác các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao. Tăng cường tư vấn hỗ trợ thông tin, làm tốt công tác quản lý, bảo vệ môi trường, nguồn lợi thủy sản, đảm bảo an ninh trên biển, đầm phá.

Diện tích nuôi trồng thủy sản 2.506,7 ha, trong đó nuôi nước lợ 2.388,4 ha, nuôi chuyên tôm 36,7 ha. Sản lượng nuôi trồng 3.050 tấn (tôm 1.000 tấn).

Phấn đấu tăng sản lượng và giá trị khai thác thủy sản. Sản lượng khai thác đạt: 29.050 tấn (trong đó khai thác biển: 28.300 tấn; khai thác khai thác sông đầm: 750 tấn).

Củng cố và phát triển tổ nuôi trồng, chi hội nghề cá để hướng dẫn người dân sản xuất có hiệu quả, đẩy mạnh mô hình ương giống tại chỗ và nuôi xen ghép nhiều đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao nhằm phát triển nuôi trồng bền vững.

Xây dựng nông thôn mới: Triển khai các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát để đẩy mạnh triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM theo Nghị quyết của Huyện ủy giai đoạn 2010-2020. Phấn đấu năm 2019 có thêm 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

d) Huy động vốn đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội: Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cạnh tranh để thu hút các nguồn lực đầu tư bên ngoài, hướng tập trung vào các ngành dịch vụ, công nghiệp - TTCN, chế biến thủy sản, sản phẩm nông nghiệp, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội như giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa và xây dựng các khu đô thị. Dự kiến tổng số vốn đầu tư toàn xã hội tăng thêm năm 2019 đạt 2.697 tỷ đồng.

e) Tài chính, ngân hàng:

* **Về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:** Trên cơ sở tính toán tốc độ tăng trưởng kinh tế của giai đoạn và năm 2019, gắn với bồi dưỡng nguồn thu, thông qua công tác qui hoạch sử dụng đất để thực hiện và khai thác nguồn thu từ chính sách đổi đất lấy hạ tầng, cơ cấu và tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách đang tính theo định mức hiện hành. Phấn đấu thu ngân sách Nhà nước hàng năm tăng bình quân 12-14%/năm (không tính thu từ tiền sử dụng đất và thu học phí do đã chuyển sang giá dịch vụ); phấn đấu thu ngân sách đạt 231 tỷ đồng, trong đó: Thu từ khu vực NQD 29 tỷ đồng, thu cấp quyền sử dụng đất trên 150 tỷ đồng.

* **Về chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn:** Cơ cấu chi ngân sách theo hướng tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển, chi cho sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ,... Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, thường xuyên kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục triển khai việc khoán chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo Nghị định

130/NĐ-CP và Nghị định 43/NĐ-CP của Chính phủ. Định mức chi điều chỉnh theo định mức hiện hành.

Đẩy mạnh phân công phân cấp theo hướng giao quyền tự chủ cho cơ sở. Kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm về quản lý đầu tư và xây dựng. Kiện toàn và nâng cao năng lực các ban quản lý dự án huyện và các xã, thị trấn, các phòng, ban chức năng liên quan để thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện theo luật định.

Đẩy mạnh đổi mới các hoạt động của ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và đa dạng hoá các hình thức huy động vốn góp phần thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế trong huyện, nhất là các hộ nông dân, ngư dân.

2. VĂN HÓA - XÃ HỘI:

a) Giáo dục - Đào tạo:

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019 của Ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỷ cương nề nếp, đạo đức lối sống, từng bước tạo niềm tin trong phụ huynh học sinh và toàn xã hội. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về giáo dục - đào tạo nhằm tạo ra động lực và các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học, sách giáo khoa, kiểm tra đánh giá và đổi mới công tác hành chính; giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học đại trà, giáo dục mũi nhọn, dạy học ngoại ngữ, tin học và công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giữ vững học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, tốt nghiệp THCS, tăng tỉ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia; giảm tỷ lệ học sinh suy dinh dưỡng và bỏ học đến mức thấp nhất; tăng cường đào tạo nghề phổ thông cấp THCS đạt 100%; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tạo việc làm mới.

Giữ vững và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh ra lớp của ba bậc học; nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS và xóa mù chữ. Tỷ lệ các cháu vào Nhà trẻ đạt 25-30%, Mẫu giáo đạt 90%, riêng trẻ Mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn phổ cập GD Mầm non 5 tuổi đạt tỷ lệ 99% trở lên. Huy động học sinh vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% và hoàn thành chương trình bậc Tiểu học vào lớp 6 đạt tỷ lệ 100%. Giữ vững và phát triển thành quả về công tác PCGD, có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ III và 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 2 và 03 xã đạt mức độ 3 theo tiêu chuẩn đánh giá tại Nghị định số 20 của Chính phủ. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt tỷ lệ 99-100%.

Năm 2019, phấn đấu có thêm 06 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn Quốc gia lên 61/77 trường, đạt tỷ lệ 79,22%.

b) Y tế - dân số

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại bệnh viện, các phòng khám ĐKKV và các Trạm Y tế xã thị trấn, phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện, thực hiện các giải pháp nhằm giảm quá tải bệnh viện, phát huy hiệu quả các phương tiện trang thiết bị mới được trang cấp tại Bệnh viện huyện,

TYT xã thị trấn nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại trạm y tế.

Chủ động công tác giám sát và phát hiện kịp thời các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện. Xã hội hóa công tác phòng chống dịch bệnh. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng. Duy trì công tác thanh kiểm tra VSATTP.

Đẩy mạnh công tác TCMR, phòng chống SDD cho trẻ em dưới 5 tuổi. Đảm bảo cung ứng thuốc thiết yếu phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc. Tăng cường công tác thanh kiểm tra hành nghề Y dược tư nhân trên địa bàn. Triển khai chiến dịch truyền thông dân số lồng ghép dịch vụ sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình hàng năm tại các xã, thị trấn.

c) Văn hóa - Thông tin

Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hoá cơ sở gắn với nâng cao chất lượng phong trào “TĐĐKXĐĐSVH” trên địa bàn huyện; triển khai và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các văn bản của cấp trên về xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa và khu dân cư văn hóa. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn, phối hợp các ban ngành liên quan triển khai kế hoạch thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn. Bổ sung các nội dung mới vào quy ước xây dựng đơn vị văn hóa. Tiếp tục hướng dẫn các xã, thị trấn đăng ký xây dựng thị trấn văn minh đô thị, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

Nghiên cứu và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ theo hướng hướng về cơ sở; xây dựng các chương trình nghệ thuật có chất lượng để tham gia hội thi, hội diễn cấp tỉnh. Tăng cường tổ chức các hoạt động TDTT quần chúng, tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tăng số gia đình thể thao, tăng số lượng người tập luyện thể thao thường xuyên; nghiên cứu để đưa vào một số mô hình câu lạc bộ, giải truyền thống khác của địa phương. Tăng cường công tác quản lý trên các lĩnh vực văn hóa kinh doanh, giải trí; công tác cứu hộ, cứu đuối...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch. Từng bước xây dựng các sản phẩm du lịch sẵn có tại các địa phương, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Triển khai đề án Phát triển du lịch biển và đầm phá huyện Phú Vang giai đoạn 2017-2020, định hướng 2025. Triển khai các hoạt động hỗ trợ du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Phú An. Phối hợp các đơn vị lữ hành nâng cao chất lượng các tour du lịch. Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư các khu du lịch cao cấp, nâng cấp kết cấu hạ tầng, các công trình vui chơi giải trí, các khu resort, khách sạn, nhà nghỉ và các công trình dịch vụ cộng đồng trên địa bàn. Hình thành trung tâm văn hóa du lịch, trung tâm vui chơi giải trí tại Thuận An.

Tập trung đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc đi liền với thực hiện tốt Luật Di sản. Tham mưu phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tu bổ di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện. Tổ chức thực hiện tốt công tác cắm mốc các di tích do huyện quản lý trên địa bàn. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương quản lý tốt các di tích, tham mưu xây dựng quy chế bảo vệ di tích, phòng cháy chữa cháy của các di tích. Hướng dẫn công tác đề nghị xếp hạng di tích trên địa bàn huyện.

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu trên lĩnh vực gia đình, thư viện. Phối hợp và thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin và quản lý các trạm BTS trên địa bàn.

d) Lao động, chính sách - xã hội:

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và chính sách an sinh xã hội. Huy động mọi nguồn lực của xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người có công và thân nhân của người có công với cách mạng. Quan tâm tới những người già neo đơn, người khuyết tật, những người bị nhiễm chất độc màu da cam và các đối tượng bảo trợ khác.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường đẩy mạnh các hoạt động về công tác tuyên truyền, vận động trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, XKLD đối với người lao động tại địa phương.

Nêu cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội trong thực hiện chính sách, pháp luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, kiểm tra, ngăn chặn có hiệu quả các tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm.

3. QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH:

a) Công tác Quốc phòng: Duy trì nghiêm nhiệm vụ trực SSCĐ từ huyện đến cơ sở, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết tốt các vấn đề nổi cộm, giữ vững ANCT-TTATXH trên địa bàn trong mọi thời điểm. Chỉ đạo các đơn vị cơ sở tiếp tục củng cố kiện toàn, ổn định tổ chức biên chế cán bộ, chiến sĩ lực lượng DQTV bảo đảm số lượng, chất lượng, độ tin cậy cao và tổ chức hoạt động có hiệu quả. Nắm chắc lực lượng và phương tiện tàu thuyền sẵn sàng huy động làm nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2019 đạt kết quả tốt. Tổ chức giao quân năm 2019 bảo đảm chất lượng, số lượng và thực hiện tốt các bước chuẩn bị tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2020.

b) Công tác đảm bảo An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị trọng đại, các công trình, mục tiêu quan trọng. Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, giám sát chặt chẽ đối tượng trọng điểm, bảo đảm tốt an ninh nông thôn; tăng cường nắm tình hình an ninh biên giới biển. Thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh tôn giáo, chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn quan hệ, móc nối, liên kết lực lượng giữa số cực đoan, chống đối trên địa bàn với các đối tượng ngoài địa phương. Tập trung đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các tà đạo, nhất là “Hội thánh của Đức Chúa Trời”, “Pháp Luân Công”...

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người; Tiếp tục chuyển hoá địa bàn phức tạp, trọng điểm về ANTT và chuyển hoá địa bàn phức tạp về ma túy năm 2019. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng ngừa, triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, tăng cường công tác phòng chống đối với các loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm hoạt động băng ổ nhóm; nâng cao hơn nữa

chất lượng điều tra, truy xét; phòng ngừa có hiệu quả với các loại tệ nạn xã hội, kiên quyết không để hình thành các tụ điểm ma túy, mại dâm, cờ bạc trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào giáo dục tại xã, thị trấn theo Nghị định 111/NĐ-CP và công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Thực hiện tốt công tác trực chỉ huy, trực ban, trực chữa cháy, giao ban, giao ca, thường trực SSCĐ. Tiến hành kiểm tra định kỳ về an toàn phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý. Phối hợp với cơ sở tổ chức thực tập Phương án chữa cháy trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Xây dựng và nhân rộng các mô hình đảm bảo ANTT ở cơ sở.

Đẩy mạnh công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp, các khu dân cư vùng giáo; sơ tổng kết các khu dân cư trên địa bàn nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động; tăng cường tuyên truyền pháp luật về giao thông đường bộ, pháp luật về phòng chống ma túy cho thanh thiếu niên, nhân dân và học sinh trên địa bàn.

c) Công tác tư pháp

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019 nhằm góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác soạn thảo, thẩm định, góp ý và kiểm tra văn bản QPPL theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản QLLP, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

d) Cải cách hành chính:

Tham mưu thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tập trung triển khai thực hiện mô hình Trung tâm Hành chính công của huyện. Triển khai có hiệu quả Đề án Xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, phấn đấu đến quý I năm 2019 có 20/20 xã, thị trấn có Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo Kế hoạch của UBND tỉnh đã đề ra.

Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện, phấn đấu giữ vị trí top 5 của tỉnh. Triển khai nghiêm túc việc chấm điểm, đánh giá và công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đối với các phòng ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Tổ chức khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện và các xã, thị trấn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận

thức, trách nhiệm cơ quan hành chính nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính ở các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn, kết hợp chặt chẽ với việc kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 25/CT-UBND của UBND huyện để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần bảo đảm chất lượng hoạt động, tuân thủ nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh.

e) Công tác nội chính và xây dựng chính quyền:

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; Thực hiện việc rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức quản lý các cơ quan, đơn vị và công chức quản lý trường học trực thuộc theo quy định. Tuyển dụng, bố trí, đề bạt, luân chuyển cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đúng quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

Đẩy mạnh công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân, gắn với thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo các cơ quan trong khối nội chính thực hiện tốt công tác thi hành, giám sát bảo vệ Pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, hỗ trợ các xã, thị trấn làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa” liên thông.

Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng đi vào nền nếp đạt chất lượng. Xây dựng kế hoạch và tổ chức ký giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua; Ban hành các văn bản chỉ đạo các ban, ngành, địa phương trong huyện phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019. Làm tốt công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri, tiếp thu và giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất chính đáng của nhân dân. Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Chú trọng đổi mới công tác xây dựng kế hoạch của các ngành, địa phương gắn với trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo, tạo điều kiện cho các tôn giáo sinh hoạt lễ nghi thuận tụy trong khuôn khổ pháp luật quy định.

g) Thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Triển khai xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2019 dựa trên tình hình thực tiễn của địa phương, nội dung thanh tra tập trung trên các lĩnh vực tài chính ngân sách; quản lý quỹ đất đai; công tác phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Duy trì công tác tiếp công dân theo quy định; giải quyết dứt điểm, kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh mới phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện đông người gây phức tạp tình hình. Tiến hành kiểm tra, rà soát các đơn thư để chỉ đạo giải quyết dứt điểm nhằm hạn chế khiếu kiện vượt cấp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về PCTN. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức tại vị trí công tác cần chuyển đổi theo định kỳ.

Rà soát, thay thế, điều chuyển kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút nhằm làm trong sạch bộ máy cơ quan nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức.

Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, xử lý tin báo tội phạm. Chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng. Chú trọng công tác xác minh rõ, chính xác tài sản của người có hành vi tham nhũng; áp dụng kịp thời các biện pháp thu hồi tối đa tài sản do tham nhũng mà có trong quá trình thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Triển khai kê khai minh bạch tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định.

h) Phòng chống lụt bão - TKCN: Triển khai phương hướng, nhiệm vụ PCLB-TKCN năm 2019. Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng phương án di dời bảo vệ nhân dân trong mùa mưa bão; Triển khai phương án PCLB và TKCN từ huyện đến cơ sở, sẵn sàng đối phó có hiệu quả với mọi diễn biến thời tiết, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND huyện báo cáo UBND Tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh TTH (B/c)
- TV. Huyện ủy (B/c)
- Sở KHĐT tỉnh;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu VT. Các CV VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

La Phúc Thành